



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Hai, 22 Tháng Mười Hai 2025

Dữ liệu thị trường ngày 22/12/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.751,03	257,23
Thay đổi (điểm)	46,72	3,26
Thay đổi (%)	2,74	1,28
KLGD (triệu cp)	980	72
GTGD (tỷ đồng)	30.627	1.468

NDĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	522	(tỷ đồng)
HNX	-47	(tỷ đồng)
UPCOM	-1	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
VIC, VHM, TCB, VPL, STB...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
VNM, VCK, TCX, VPX, FPT...

VNINDEX TĂNG HƠN 45 ĐIỂM – HƯỚNG ĐẾN VÙNG ĐỈNH LỊCH SỬ

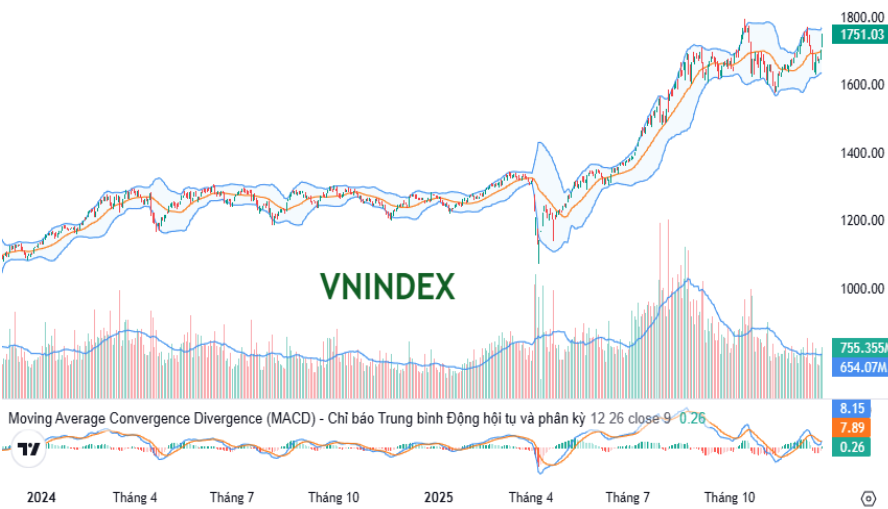
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/12, chỉ số VN-Index tiếp đà phục hồi cùng với sắc xanh bao phủ khắp các nhóm ngành như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, tiêu dùng không thiết yếu,... Độ rộng thị trường nghiêng về sắc xanh khi bên mua có phần lấn lướt phe bán. Cụ thể, số lượng mã tăng giá đạt 489 mã, trong khi số lượng mã giảm đạt 250 mã. Bất động sản dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tích cực đến thị trường khi hiệu suất ngành tăng 5,15%. Trong đó, các mã cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup như VIC (+6,94%), VHM (+5,81%), VRE (+4,1%) tiếp đà tăng trưởng và lan tỏa đến các mã cổ phiếu còn lại trong ngành. Theo sau là nhóm ngân hàng và chứng khoán khi sắc xanh bao phủ khắp các mã cổ phiếu thuộc cả hai nhóm ngành này, giúp cộng hưởng thêm cho tâm lý tích cực của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng 46,72 điểm (+2,74%) lên mức 1.751,03 điểm.

Thanh khoản có sự cải thiện tốt và vượt mức trung bình 20 phiên, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 30.627 tỷ đồng, tăng 26,87% so với phiên giao dịch trước đó. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên giao dịch hôm nay, tập trung mua mạnh các mã cổ phiếu như MWG (192,35 tỷ), GEX (130,13 tỷ) và VIX (91,11 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như FPT, ACB và VNM bị bán ròng với tổng giá trị đạt trên 425 tỷ đồng.

Chỉ số VN-Index duy trì đà phục hồi trong bối cảnh chỉ báo MACD cho tín hiệu mua trở lại càng củng cố thêm sức mạnh cho xu hướng phục hồi hiện tại. Nhà đầu tư nên rà soát danh mục, theo dõi sát sự luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành và ưu tiên các mã có nền tảng tốt cho giai đoạn đầu năm 2026.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VCB, VPB, PVD, PNJ, FRT, HPG, MBB.



Danh sách khuyến nghị tháng 12.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	93.500	81.000
CTG	56.500	49.700
HPG	29.200	25.700
HHV	16.000	14.000
VPB	32.500	28.600
MSN	86.500	74.600
MBB	27.500	24.200

Danh sách công bố ngày 08/12/2025, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Theo ban lãnh đạo, kết quả kinh doanh tháng 11 tương đương hoặc thấp hơn tháng 10 một chút, được đóng góp bởi, mảng điện thoại, điện máy giảm nhẹ so với tháng 10 do đã qua mùa iphone bùng nổ trước đó (MWG chiếm 50% thị phần doanh số iphone bán ra trong 9T2025), trong khi mảng bách hóa có thể cao hơn tháng 10. Ảnh hưởng mùa lũ lụt gián đoạn mảng bách hóa nhưng mức độ thấp. MWG đang tái cấu trúc để tiến đến IPO Điện Máy Xanh.	08/12/2025	84.900	93.500	81.000	10,1%
CTG	NHNN đã chấp thuận cho CTG phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại các năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009–2016. Theo ban lãnh đạo chia sẻ trong cuộc họp nhà đầu tư, hạn mức tín dụng của CTG năm 2025 là 17% và đã gần chạm mức này. CTG cho rằng NIM sẽ tiếp tục áp lực và có thể đi ngang trong nửa đầu năm 2026, hồi phục vào cuối năm 2026. CTG tiếp tục đẩy mạnh thu hồi nợ xấu 9 tháng đạt 6,8 nghìn tỷ (+13%) bao phủ nợ xấu đã tăng lên 176% từ mức 135% quý 2.	08/12/2025	51.100	56.500	49.700	10,6%
HPG	Tháng 10, tiêu thụ thép xây dựng của HPG đạt 359,5 nghìn tấn, giảm 20,7% YoY và giảm 3,7% MoM, do ảnh hưởng của bão lũ khu vực miền trung, chúng tôi cho rằng tháng 11 tiêu thụ thép xây dựng tương đương tháng 10. Thép HRC tháng 10 tiêu thụ được 562,2 nghìn tấn, tăng 152,7% YoY và tăng 17,7% MoM. Tổng sản lượng tiêu thụ tháng 10 đạt 1,12 triệu tấn, tăng 19% YoY và tăng 4% MoM. Sản lượng tiêu thụ tích cực nhờ thép HRC đóng góp từ nhà máy Dung Quất 2–GĐ1. HPG cũng đã thông báo giảm giá đối với thép HRC tháng 11 và 12, sau khi giữ giá trong tháng 10 và tăng trong tháng 8 và 9.	08/12/2025	26.750	29.200	25.700	9,2%
HHV	Mảng thu phí BOT tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định. Tiến độ Hữu Nghị–Chi Lăng chậm trễ do thời tiết và vướng mắc mặt bằng, HHV đang đẩy nhanh tiến độ. Ngày 19/12, HHV khởi công dự án mở rộng cao tốc TP HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận.	08/12/2025	14.650	16.000	14.000	9,2%
VPB	Thu nhập lãi thuần hợp nhất tăng 15,5% YoY, tăng trưởng tín dụng ngân hàng mẹ đạt 29% so với đầu năm. CASA ở mức 14,3% ổn định. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất Q3 đạt 3,51% (Q2.2025: 3,97% và Q3.2024: 4,8%). Bao nợ xấu 55,1% (Q2: 52,2%).	08/12/2025	29.700	32.500	28.600	9,4%
MSN	<u>MCH</u> : Tháng 10 ghi nhận tăng trưởng doanh thu hồi phục với mức 10%, cơ cấu hệ thống phân phối, giảm tồn kho tiếp tục được đẩy mạnh, ra mắt sản phẩm mới trong quý 4. <u>WCM</u> : doanh thu tháng 10 tăng 24,7% YoY, 10T2025 tăng 17% YoY, mở mới 529 cửa hàng trong 10T2025 (T10: 65 cửa hàng), biên lãi ròng duy trì 1,7% dù đẩy mạnh mở cửa hàng mới.	08/12/2025	77.900	86.500	74.600	11,0%
MBB	Tăng trưởng tín dụng 9T2025 đạt 18,5%. Tăng trưởng huy động 9T2025 đạt 10,3%, và CASA đạt 37% cao thứ 2 trong ngành sau TCB. Nợ xấu 1,87%, tăng 27 điểm % (0,27%) so với quý 2, chi phí dự phòng tăng 132% YoY.	08/12/2025	25.300	27.500	24.200	8,7%

(*) Danh mục tháng 12 so với tháng 11, chúng tôi loại DCM, thêm mới MBB, giữ lại MWG, CTG, HPG, MSN, HHV, VPB. Trong tháng 11, thị trường hồi phục từ mức dưới 1.600 và tăng hơn 150 điểm, thị trường hồi phục như chúng tôi có đề cập ở Bản tin Danh mục tháng 11 ([Link](#)). Tuy nhiên, mức hồi phục của thị trường đến từ nhóm cổ phiếu họ Vingroup, trong khi thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức thấp do sự thận trọng trước các số liệu kinh tế, với tình hình thời tiết bão lũ tháng 11 kéo dài hơn tháng 10. Điều này làm cho nền kinh tế tháng 11 tăng trưởng chậm lại ([Link](#)). Danh mục tập trung vào VN30 trong tháng 11 của chúng tôi tỏ ra khá hiệu quả khi tận dụng được đà tăng cùng thị trường, dù mức tăng đến từ phần lớn nhóm cổ phiếu họ Vingroup trong khi nhiều cổ phiếu khác trên thị trường giao dịch chậm/đi ngang. Chúng tôi tiếp tục duy trì chiến lược tháng 11 sang tháng 12. Với DCM, chúng tôi cho rằng tồn kho lớn là lợi thế khi nhu cầu phân bón hồi phục, tuy nhiên thời tiết bão lũ và mưa nhiều có thể ảnh hưởng đến vụ Đông Xuân cần thêm thời gian, do đó chúng tôi loại DCM và thay thế bởi MBB, sẽ cân nhắc thêm lại DCM trong những tháng tới. Với MBB, chúng tôi cũng đã có đề cập ở tháng 11, thu nhập từ dịch vụ tăng mạnh 49% trong quý 3, đến từ các mảng thanh toán, ngân hàng số, và tăng trưởng tín dụng cao vượt trội so với ngành, MBB cũng đang tích cực xử lý nợ với kỳ vọng thu nhập từ xử lý nợ trong thời gian tới, và nợ xấu tăng trong quý 3 do một khách hàng nhảy nhóm nhưng dự kiến trở về lại mức bình thường trong quý 4, qua đó áp lực trích lập giảm, nhìn về dài hạn, MBB cho thấy tăng trưởng vững vàng hơn đi cùng chất lượng tài sản cải thiện, động lực tăng trưởng 2026. Với VPB, tăng trưởng tín dụng với room cao hơn do tham gia tái cấu trúc ngân hàng O đồng, mảng chứng khoán sau khi IPO VPBS, cùng với bán lẻ hồi phục là những động lực chính, giá cp giảm mạnh từ mức 38 về 30 mở ra cơ hội với vùng giá hấp dẫn hơn. Trong khi CTG, chúng tôi ưa thích nhờ tăng trưởng tín dụng đi cùng kiểm soát chất lượng tài sản tốt và tích cực thu hồi nợ xấu, dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công mạnh mẽ trong tháng 12 đóng vai trò kéo tăng trưởng nền kinh tế, cùng với sự kiện khởi công nhiều dự án trên cả nước vào ngày 19/12, chúng tôi kỳ vọng ngành vật liệu xây dựng như HPG, và thi công hạ tầng như HHV sẽ có thêm chất xúc tác ngắn hạn, bên cạnh tăng trưởng dài hạn khả quan. Trong khi bán lẻ với MWG vẫn luôn là cổ phiếu được ưa thích cùng với Masan cho nhu cầu tiêu dùng bán lẻ hồi phục, khi bị chậm lại trong 2 tháng 10 và 11 vừa qua do điều kiện thời tiết, trong triển vọng dài hạn hơn, những yếu tố kể đến như (i) hiện đại hóa ngành bán lẻ, (ii) những chính sách trong việc thuế hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử giúp các chuỗi bán lẻ hiện đại như Bách Hóa Xanh hay Winmart+ có lợi thế hơn, (iii) thu nhập người dân cải thiện khi những chính sách kích thích kinh tế dần được thấm thấu. **Về Vnindex, chúng tôi cho rằng chỉ số có khả năng điều chỉnh trong nửa cuối tháng 12–đầu tháng 1, trong hai kỳ Đại hội Đảng gần nhất, chỉ số giao dịch với tâm lý thận trọng, Vnindex điều chỉnh trước và trong thời gian Đại hội, nhưng sau đó hồi phục và hình thành sóng tăng mạnh. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần linh hoạt trong chiến lược giao dịch với một tâm thế quản trị rủi ro chặt chẽ. Trong tầm nhìn dài hạn hơn, năm 2026 vẫn còn rất nhiều câu chuyện tăng trưởng tiềm năng!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Hội nghị Trung ương 15 khóa 13, khai mạc sáng 22/12/2025, là Hội nghị Trung ương cuối cùng của nhiệm kỳ Đại hội 13, tập trung chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 14 và công tác nhân sự nhiệm kỳ 2026–2031. Bộ Chính trị đã thống nhất rất cao việc giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa 14 và các vị trí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước nhiệm kỳ tới, đảm bảo cơ cấu, tiêu chuẩn theo Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành. Hội nghị sẽ lấy ý kiến hoàn thiện báo cáo của BCH Trung ương khóa 13 về nhân sự trình Đại hội và để Hội nghị Trung ương khóa 14 quyết định, tổ chức bầu cử theo quy định. Ngoài công tác nhân sự, Hội nghị còn thảo luận về dự thảo văn kiện Đại hội và các vấn đề tổ chức Đại hội 14, như quy chế làm việc, bầu cử và tổng kết lịch sử 100 năm lãnh đạo của Đảng.

Giải ngân vốn đầu tư công cải thiện nhẹ, tăng thêm 26 nghìn tỷ đồng trong 1 tuần. Theo Bộ Tài chính cho biết, tính đến ngày 18/12/2025, giải ngân vốn đầu tư công của Việt Nam đạt khoảng 603.602,1 tỷ đồng, tăng gần 26 000 tỷ đồng so với báo cáo tuần trước, tương đương 66,1 % kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao từ đầu năm đến nay. Nếu loại trừ phần kế hoạch được bổ sung sau ngày 30/9 và vốn theo Nghị quyết 57-NQ/TW, tỷ lệ giải ngân ước đạt khoảng 68,1 %. Dù tiến độ giải ngân có cải thiện nhẹ, nhiều bộ, ngành và địa phương vẫn giải ngân thấp hơn mức bình quân cả nước, với 20 bộ/ngành và 11 tỉnh/thành trong nhóm chậm tiến độ. Một số địa phương như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và Thanh Hóa là điểm sáng khi đạt hoặc vượt mức bình quân. Bộ Tài chính đánh giá tiến độ chung chưa đạt kỳ vọng, nhất là trong giai đoạn “nước rút” cuối năm tài khóa.

Tuần 15–19/12/2025, thị trường tiền tệ Việt Nam có diễn biến đáng chú ý khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) hút ròng gần 3.500 tỷ đồng thanh khoản qua kênh nghiệp vụ thị trường mở, trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn – phản ánh trạng thái thanh khoản hệ thống đã dịu bớt sau giai đoạn căng thẳng cuối năm. Mặc dù lãi suất tại các kỳ hạn dài vẫn neo ở mức cao quanh 7%, các kỳ hạn ngắn như qua đêm và 1 tuần đã ghi nhận giảm đáng kể, cho thấy áp lực vốn ngắn hạn đã bớt nóng. Đồng thời, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm mạnh, lùi dưới mốc 27.000 VND, trong khi tỷ giá chính thức tương đối ổn định và biến động trong biên độ hẹp, phản ánh tâm lý thị trường ngoại tệ hạ nhiệt. Diễn biến này thể hiện nỗ lực điều hành linh hoạt của NHNN nhằm cân đối thanh khoản và ổn định tỷ giá trong giai đoạn cuối năm.

VNM: Ngày 22/12/2025, giao dịch thỏa thuận lớn diễn ra trên cổ phiếu Vinamilk (VNM) khi 96,09 triệu cổ phiếu được sang tay, trị giá hơn 6.011 tỷ đồng, tương ứng bình quân 62.555 đồng/cp. Đây là bước hoàn tất thương vụ chuyển nhượng vốn giữa hai cổ đông lớn nước ngoài đã được công bố trước đó: F&N Dairy Investments (thuộc hệ sinh thái Fraser & Neave do tỷ phú Thái Lan Charoen Sirivadhanabhakdi kiểm soát) mua lại số cổ phần này từ Platinum Victory Pte. Ltd. – công ty thuộc Jardine Cycle & Carriage (JC&C). Sau giao dịch, tỷ lệ nắm giữ của nhóm F&N tại Vinamilk tăng lên 24,99% vốn điều lệ, duy trì vị thế là cổ đông nước ngoài lớn nhất và là cổ đông lớn thứ hai sau SCIC, trong khi tỷ lệ của JC&C giảm từ 10,62% xuống còn 6,02%. JC&C cũng có kế hoạch rút đại diện vốn khỏi HĐQT Vinamilk, phản ánh chiến lược cơ cấu danh mục đầu tư.

HAH: HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) thông qua phát hành gần 2,5 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cp, thấp hơn khoảng 83% so với thị giá. Dự kiến thực hiện trong quý I/2026, cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm. HAH thu về gần 25 tỷ đồng để bổ sung vốn kinh doanh, nâng số cổ phiếu lưu hành lên 171,4 triệu cp. Danh sách ESOP gồm 629 nhân sự, trong đó Chủ tịch Vũ Thanh Hải đăng ký mua nhiều nhất.

DRC: Ngày 19/12/2025, Cao su Đà Nẵng (DRC) khánh thành Dự án mở rộng Nhà máy lốp xe tải Radial, nâng công suất lên 1 triệu lốp/năm, tổng vốn đầu tư khoảng 916 tỷ đồng, chào mừng Đại hội Đảng XIV và kỷ niệm 50 năm thành lập DRC. Dự án giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, tăng việc làm, đóng góp ngân sách và thúc đẩy phát triển ngành sản xuất, công nghiệp hỗ trợ tại Đà Nẵng và cả nước.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng để đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08

15,87%

-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09

-1,43%

-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10

-0,99%

-3,74%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 10 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/10/2025	78.000	07/11/2026	76.500	-1,92%	76.500 - 87.900	-5,13%
CTG*	07/10/2025	51.600	07/11/2026	49.000	-4,21%	56.050 - 47.750	-5,04%
HPG	07/10/2025	29.000	07/11/2026	26.050	-10,17%	29.750 - 25.950	-4,48%
HCM	07/10/2025	27.600	07/11/2026	21.900	-20,65%	28.450 - 21.850	-5,80%
PVD	07/10/2025	21.050	07/11/2026	24.700	17,34%	18.800 - 25.700	-3,56%
SSI	07/10/2025	40.800	07/11/2026	32.950	-19,24%	32.100 - 43.300	-6,86%
DCM	07/10/2025	35.600	07/11/2026	34.200	-3,93%	37.050 - 32.000	-4,78%
VNINDEX	07/10/2025	1.685,3	07/11/2025	1.599,1	-5,11%		
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/10 - 07/11					-6,11%		-5,09%

*CTG chia cổ tức tiền mặt 450đ vào ngày 13/10, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 11.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/11/2025	76.500	08/12/2025	84.900	10,98%	76.300 - 86.200	-4,58%
CTG	07/11/2025	49.000	08/12/2025	51.100	4,29%	47.000 - 52.400	-4,08%
HPG	07/11/2025	26.050	08/12/2025	26.750	2,69%	26.000 - 28.350	-4,03%
HHV	07/11/2025	13.900	08/12/2025	14.650	5,40%	13.150 - 14.900	-4,32%
VPB	07/11/2025	27.500	08/12/2025	29.700	8,00%	27.400 - 30.450	-4,73%
MSN	07/11/2025	76.800	08/12/2025	77.900	1,43%	76.000 - 81.300	-4,95%
DCM	07/11/2025	34.200	08/12/2025	33.800	-1,17%	33.500 - 35.800	-4,39%
VNINDEX	07/11/2025	1.599,1	08/12/2025	1.753,7	9,67%	1.578,4 - 1.758,4	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/11 - 08/12					4,52%		-4,44%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.